

Số: 147/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ thực hiện năm 2017

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND, ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 02/TTr-SKH&CN, ngày 10/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ thực hiện năm 2017, bao gồm:

- Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh: 19 đề tài.
- Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở: 16 đề tài.

(có danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện tuyển chọn, xét duyệt, thẩm định hồ sơ thuyết minh đề tài theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. / *z*

Nơi nhận: *z*

- Như điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh (đ/c Ninh);
- PCVP UBND tỉnh (đ/c Nguyễn);
- Phòng TH, KT;
- Lưu: VT, KGVX (T.30).



Nguyễn Hải Ninh



DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN NĂM 2017
(Kèm theo Quyết định số 147 /QĐ-UBND, ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
I	CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC XÃ HỘI - NHÂN VĂN, GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO				
1	Nghiên cứu phát triển hệ thống mô hình hóa và quản lý hiện vật, bảo tàng, và di tích trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	<p>Nghiên cứu phát triển hệ thống mô hình hóa và quản lý hiện vật, bảo tàng và di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk sử dụng công nghệ 3D nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác bảo tồn và quảng bá hình ảnh các di tích lịch sử, văn hóa của Đắk Lắk.</p> <p>Hoàn thiện môi trường thông tin số của bảo tàng. ở bước này, bảo tàng bổ sung và hoàn thiện toàn bộ cơ chế hoạt động của hệ thống, có giao diện thể hiện trên từng vị trí công tác và tất cả các lĩnh vực hoạt động của bảo tàng đều trong hệ thống quản lý, điều hành chung nhất; kết hợp với kĩ thuật xử lý ảnh động 3 chiều để “hư cấu hiện thực”, theo đó, bảo tàng số hóa mới thực sự trở thành bảo tàng điện tử</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu một số kỹ thuật lưu trữ và biểu diễn dữ liệu đa phương tiện trong máy tính (tập trung vào dữ liệu 3D và giả 3D): Dữ liệu ảnh, Âm thanh, Video, 3D, giả 3D (Panaroma) - Nghiên cứu kỹ thuật số hóa dữ liệu đa phương tiện cho các hiện vật và di tích sử dụng công nghệ 3D: Dữ liệu ảnh, Âm thanh, Video, 3D, giả 3D - Nghiên cứu phương pháp quản lí hiện vật di tích lịch sử văn hóa theo định dạng đa phương tiện và sử dụng công nghệ 3D - Nghiên cứu các kỹ thuật kết nối Tivi3D và hiển thị 3D trên Web. - Thiết kế, xây dựng phần mềm quản lí hiện vật 3D cho di tích lịch sử văn hóa của Đắk Lắk. - Phân tích, thiết kế và phát triển phần mềm trình diễn di tích lịch sử văn hóa kết nối với phần mềm quản lý hiện vật 3D. - Quy trình công nghệ số hóa và lưu trữ hiện vật 3D - Phần mềm quản lý hiện vật 3D chi di tích lịch sử văn hóa - Hệ thống phần mềm trình diễn di tích lịch sử 	Tuyển chọn	

			<p>văn hóa kết nối với phần mềm quản lý hiện vật 3D có khả năng kết nối Tivi 3D và hiển thị trên Web..</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khoa học và tham gia đào tạo 1 học viên cao học và 2 bài báo công bố trên tạp chí chuyên ngành. 		
2	Nghiên cứu giải pháp tăng cường hợp tác công tư trong cung ứng dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	<p>Phân tích thực trạng, các yếu tố ảnh hưởng trong việc thực hiện mô hình hợp tác công – tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk</p> <p>Đề xuất các giải pháp tăng cường triển khai mô hình hợp tác công tư trong cung cấp dịch vụ công tại địa phương trong giai đoạn tới.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa lý thuyết về hợp tác công tư và các hình thức hợp tác. - Đánh giá thực trạng triển khai mô hình hợp tác công - tư hiện nay trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Phân tích những yếu tố đặc thù của tỉnh Đắk Lắk có ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện mô hình. - Phân tích vai trò của hợp tác công – tư trong việc nâng cao chất lượng cung ứng các dịch vụ công đáp ứng đòi hỏi của xã hội trong bối cảnh CNH HĐH của địa phương. - Đề xuất các nhóm giải pháp nhằm đẩy mạnh việc vận dụng các hình thức hợp tác công - tư ở Đắk Lắk trong thời gian tới. - Bản kiến nghị các giải pháp nhằm áp dụng mô hình công tư tại địa bàn tỉnh. - Báo cáo tổng kết khoa học. - Tham gia đào tạo học viên cao học và công bố 1- 2 bài báo trên các Tạp chí chuyên ngành 	Tuyển chọn	
3	Đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số theo chuẩn nghèo đa chiều trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, thực	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá được hiệu quả, tác động của chính sách giảm nghèo cho đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh từ năm 2005 – nay. - Khảo sát, đánh giá được thực trạng đời sống của đồng bào DTTS theo chuẩn nghèo đa chiều hiện hành trên địa bàn tỉnh. - Kiến nghị, đề xuất một số giải pháp 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa được cơ sở lý luận về giảm nghèo đa chiều, nâng cao chất lượng đời sống cho đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh. - Phân tích, đánh giá được hiệu quả, tác động trong chính sách giảm nghèo cho đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh từ năm 2005 đến nay. - Nhận diện rõ các vấn đề cấp bách đặt ra đối với việc giảm nghèo đa chiều cho cộng đồng DTTS trên địa bàn tỉnh. 	Tuyển chọn	

	trạng và giải pháp	<p>cải thiện, nâng cao chất lượng đời sống đồng bào DTTS theo chuẩn nghèo đa chiều hiện hành trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 – 2020.</p> <p>- Xây dựng được mô hình giảm nghèo đa chiều phù hợp với phong tục, tập quán, văn hóa của một số DTTS trên địa bàn tỉnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất được quan điểm, định hướng, giải pháp cho giảm nghèo đa chiều, nâng cao chất lượng đời sống phù hợp với các dân tộc/nhóm dân tộc của tỉnh Đắk Lắk từ nay đến năm 2020. - Xây dựng được mô hình giảm nghèo đa chiều phù hợp với văn hóa, phong tục, tập quán của các DTTS trên địa bàn tỉnh, Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng kết quả nghiên cứu của cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan - Báo cáo tổng kết khoa học - Báo cáo đề xuất kiến nghị, giải pháp nâng cao chất lượng đời sống của đồng bào dân tộc thiểu theo chuẩn nghèo đa chiều trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 – 2020. - Quy trình triển khai nhân rộng mô hình giảm nghèo đa chiều cho đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - 02 bài báo đăng trên các Tạp chí khoa học chuyên ngành. 		
4	<p>Nghiên cứu các giải pháp đào tạo nghề cho lao động vùng nông thôn và nâng cao chất lượng đào tạo ở các trường, trung tâm đào tạo nghề của tỉnh Đắk Lắk.</p>	<p>Đánh giá thực trạng công tác đào tạo nghề cho lao động vùng nông thôn, chất lượng các trường, cơ sở đào tạo nghề của tỉnh Đắk Lắk; phân tích tiềm năng, thuận lợi, các mặt hạn chế, những khó khăn và các yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng đào tạo nghề và chất lượng các trường, cơ sở đào tạo nghề;</p> <p>Đề xuất các giải pháp thích hợp cho phát triển đào tạo nghề cho lao động vùng nông thôn, nâng cao chất lượng các trường, cơ sở đào tạo nghề của tỉnh Đắk Lắk trong thời kỳ tới.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định các luận cứ khoa học và kinh nghiệm thực tiễn trong nước về đào tạo nghề cho lao động vùng nông thôn, chất lượng các trường, cơ sở đào tạo nghề của các địa phương trong nước; - Phân tích, đánh giá thực trạng công tác đào tạo nghề cho lao động vùng nông thôn của tỉnh Đắk Lắk thời gian qua; - Phân tích, đánh giá thực trạng chất lượng các trường, cơ sở đào tạo nghề của tỉnh Đắk Lắk hiện nay; - Phân tích tiềm năng, thuận lợi, các mặt hạn chế, những khó khăn và các yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng đào tạo nghề và chất lượng các trường, cơ sở đào tạo nghề của Tỉnh; - Đề xuất các giải pháp thích hợp cho phát triển đào tạo nghề cho lao động vùng nông thôn, nâng 	Tuyển chọn	

			<p>cao chất lượng các trường, cơ sở đào tạo nghề của tỉnh Đắk Lắk trong thời kỳ tới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kiến nghị các giải pháp đặc thù trong công tác đào tạo nghề cho lao động vùng nông thôn. - Báo cáo khoa học. - Tham gia đào tạo 2 học viên cao học và công bố 1- 2 bài báo trên Tạp chí chuyên ngành. 		
5	<p>Đánh giá tiềm lực Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk</p>	<p>Đánh giá, thống kê và tạo lập cơ sở dữ liệu về tiềm lực khoa học và công nghệ Đắk Lắk,</p> <p>Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ đủ sức đáp ứng các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.</p> <p>Đề xuất các giải pháp, kế hoạch và nhiệm vụ chiến lược nhằm phát huy hiệu quả các nguồn tiềm lực tài lực KH&CN địa phương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tổng quan về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và của tỉnh đối với các hoạt động về khoa học và công nghệ, làm cơ sở cho định ra các tiêu chí nghiên cứu và dự đoán hướng phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ địa phương. - Đánh giá tiềm lực KH&CN của tỉnh gồm: Các tổ chức nghiên cứu, quản lý và đào tạo KH&CN; Đội ngũ trí thức; công nhân kỹ thuật có những sáng kiến, sáng tạo khoa học kỹ thuật được áp dụng; Các đơn vị ứng dụng KH&CN. - Tổng kết, phân tích, đánh giá và tạo lập được cơ sở dữ liệu về tiềm lực về tiềm lực KH&CN tại địa phương, nhằm đề xuất giải pháp, chiến lược đầu tư KH&CN kịp thời, hiệu quả ngang tầm vùng trọng điểm Tây Nguyên. - Đưa ra được các dự án, chương trình đầu tư tiềm lực KH&CN trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. - Báo cáo tổng kết khoa học - Công bố 1- 2 bài báo trên Tạp chí chuyên ngành. 	Chi định	
II	CHƯƠNG TRÌNH Y DƯỢC VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG				
1	<p>Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến bệnh không lây</p>	<p>- Xác định thực trạng và một số yếu tố nguy cơ, liên quan đến một số bệnh không lây: Cao huyết áp, tiểu đường,</p>	<p>- Tỷ lệ mắc bệnh Cao huyết áp, tiểu đường, tim mạch, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính trong cộng đồng, giai đoạn 2012-2016.</p>	Chi định	

	nhiệm ở tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2012-2016, Xây dựng thí điểm mô hình phòng, chống bệnh không lây tại cộng đồng.	tim mạch, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính. - Xây dựng mô hình phòng chống các bệnh trên tại cộng đồng.	- Xác định một số yếu tố nguy cơ liên quan đến từng loại bệnh trên. - Xây dựng được mô hình hiệu quả phòng, chống bệnh trong cộng đồng. - Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành và tạp chí Thông tin và thống kê KH&CN - Cơ sở chứng minh đào tạo 01 đại học, 01 sau đại học - Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài. - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành;		
2	Nghiên cứu bào chế và đánh giá tác dụng của một số thuốc dân gian có tác dụng lợi mật, bảo vệ gan, chống viêm gan mạn của đồng bào dân tộc Ê đê và M'Nông tại tỉnh Đắk Lắk.	- Thu thập và lựa chọn 05 bài thuốc dân gian có nguồn gốc dược liệu của đồng bào dân tộc Ê Đê và M'Nông tại tỉnh Đắk Lắk đang được sử dụng và có hiệu quả. - Đánh giá thành phần hóa học, tác dụng dược lý của 05 bài thuốc. - Đánh giá tính an toàn trên thực nghiệm của 5 bài thuốc - Đánh giá hiệu quả trên lâm sàng của 1- 2 bài có tác dụng tốt nhất trong số các bài thuốc trên.	- Danh mục 05 bài thuốc (Xây dựng cơ sở dữ liệu khoa học/Scien.Database). -Xây dựng 01 Bộ cơ sở dữ liệu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của 05 bài thuốc. - Xây dựng 02 quy trình bào chế cao khô định chuẩn và chế phẩm viên từ 02 bài thuốc có hiệu quả cao nhất -Xây dựng quy trình và bào chế 15.000 viên nang cứng . - Cao khô định chuẩn cho mỗi bài thuốc của nguồn dược liệu tại tỉnh Đắk Lắk được xây dựng Tiêu chuẩn cơ sở và/hoặc tiêu chuẩn Dược điển Việt nam IV-2009. - Được 01 cơ sở đồng dược chấp nhận chuyển giao quy trình sản xuất . -02 bộ hồ sơ đánh giá tính an toàn trên thực nghiệm . - Bộ hồ sơ thử lâm sàng pha I, cỡ mẫu 30-30 người của 1-2 chế phẩm hiệu quả nhất. - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành; 01 bài báo đăng tạp chí nước ngoài. - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh., hoặc 02 cao học - Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài.	Tuyển chọn	
3	Nghiên cứu, chiết xuất các hoạt chất từ	- Xây dựng quy trình chiết xuất hoạt chất từ Đài hoa Bụt Giấm được trồng	- Quy trình chiết xuất, quy trình bào chế, tiêu chuẩn cơ sở của ba dạng chế phẩm (Theo quy		

	(<i>Hibiscus sabdariffa</i> L) trồng ở các tỉnh Tây Nguyên nhằm sản xuất viên nang hỗ trợ điều trị các bệnh huyết áp, mỡ máu, tiểu đường, hoạt huyết và mỹ phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định, đánh giá thành phần hóa học, dược lý của hoạt chất này . - Mô tả quy trình bào chế ba dạng chế phẩm từ hoạt chất đài hoa Bụp Giấm. - Thử nghiệm và xác định hiệu quả trong hỗ trợ điều trị trên người tình nguyện đối với mỗi dạng chế phẩm (Theo quy định của Bộ Y tế). - Xây dựng được Tiêu chuẩn cơ sở đối với 3 dạng chế phẩm được Bộ Y tế đồng ý. 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Bộ cơ sở dữ liệu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của Đài hoa Bụp Giấm. - Báo cáo kết quả thử nghiệm mỗi dạng chế phẩm 30 người. - 1000 viên nang/mỗi dạng chế phẩm và 10 tuýp kem bôi đối với dạng bào chế làm đẹp. - 01 cơ sở sản xuất chấp nhận chuyển giao công nghệ về quy trình chiết xuất, quy trình bào chế ba dạng chế phẩm .. - 02 Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành và tạp chí TT&TK KH-CN. 01 bài báo đăng TT tạp chí nước ngoài - Cơ sở chứng minh đào tạo đại học, 01 nghiên cứu sinh. - Bảo hộ các quy trình công nghệ. - Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài. 	Tuyển chọn	
III	CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN				
1	Nghiên cứu đặc điểm sinh học, thử nghiệm nuôi và sản xuất giống cá rô cò (<i>Osphronemus exodon</i> (Roberts, 1994) tại Đắk Lắk	Nghiên cứu đặc điểm sinh học của cá rô cò và ứng dụng thử nghiệm sản xuất giống, góp phần phát triển nghề nuôi trồng thủy sản và bảo tồn loài cá này ở tỉnh Đắk Lắk.	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng hoàn chỉnh quy trình nuôi, nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản cá giống phù hợp với điều kiện tại tỉnh Đắk Lắk. Xác định được ảnh hưởng của mật độ ương khác nhau lên sự sinh trưởng ... Đàn cá thịt giống Rô cò 100kg; đàn cá bố mẹ từ đàn cá thịt 100kg; cá giống Rô cò từ 3.000 con trở lên; và tài liệu hướng dẫn kỹ thuật nuôi cá rô cò trên địa bàn tỉnh - Báo cáo tổng kết khoa học. - Công bố 1- 2 bài báo. Tạp chí chuyên ngành - Đào tạo 1 học viên cao học 	Tuyển chọn	
2	Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ thực phẩm thịt lợn sạch trên địa bàn	<ul style="list-style-type: none"> - Góp phần đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng - Xây dựng thương hiệu thịt lợn sạch trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk - Xây dựng thành công mô hình phân 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo thực trạng sản xuất thịt lợn và các mô hình liên kết sản xuất thịt lợn hiện nay trên địa bàn tỉnh; - Xây dựng mô hình chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ thịt lợn sạch. 	Tuyển chọn	

	tỉnh Đắk Lắk	phối thịt lợn sạch, hình thành chuỗi các điểm bán thịt lợn sạch trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk - Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ thịt lợn sạch trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	- Hoàn thiện tổ chức trong sản xuất chăn nuôi lợn tại địa phương. - Xây dựng thương hiệu thịt lợn sạch; và hình thành các điểm bán thịt lợn sạch. - Báo cáo tổng kết khoa học. - Tham gia đào tạo 1 – 2 học viên cao học và công bố 1- 2 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành		
3	Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ để chế biến đồ uống trà túi lọc từ (rễ, thân, măng...) của cây măng tây làm đồ uống chức năng tại tỉnh Đắk Lắk	- Hoàn thiện quy trình để chế biến đồ uống trà túi lọc từ (rễ, thân, măng...) của cây măng tây làm đồ uống chức năng. - Xây dựng xưởng chế biến đồ uống trà túi lọc từ rễ, thân của măng tây làm đồ uống chức năng tại huyện Ea kar Đắk Lắk.	- Nghiên cứu, hoàn thiện bán hướng dẫn kỹ thuật chế biến đồ uống trà túi lọc từ cây măng tây phù hợp với điều kiện địa phương Xây dựng được 01 xưởng chế biến đồ uống trà túi lọc (rễ, thân, măng...) của măng tây làm đồ uống chức năng tại huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; - Đào tạo, tập huấn cho 200 hộ nông dân tại vùng dự án; và quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch cây măng tây. Báo cáo tổng kết và các số liệu có liên quan Công bố 1- 2 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành	Chỉ định	
IV CHƯƠNG TRÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC, BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN GEN					
1	Ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo tồn và phát triển một số giống lan rừng có giá trị kinh tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	- Tuyển chọn được 4 đến 5 loài lan có giá trị kinh tế. - Nhân nuôi và bảo tồn các loài lan đã được tuyển chọn.	- Thu thập và tuyển chọn các loại lan rừng có giá trị kinh tế như: Lan hài, dã hạc, nghinh xuân, hoàng thảo long tu, ... - Xây dựng quy trình nhân giống, trồng và bảo tồn nguồn gen của ít nhất 4 loài lan rừng có giá trị kinh tế từ các rừng của Đắk Lắk. - Xây dựng quy trình nhân, nuôi các loại lan đã được tuyển chọn - Sản xuất cây giống lan thương phẩm - Trồng và bảo tồn nguồn gen các giống lan trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk - 02 bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước và quốc tế. - Đào tạo ít nhất 01 học viên cao học. - Báo cáo khoa học tổng kết đề tài.	Tuyển chọn	

2	Nghiên cứu, ứng dụng vi sinh vật nội sinh, vùng rễ góp phần tăng năng suất, chất lượng và phát triển bền vững cà phê	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyển chọn các chủng vi sinh vật nội sinh, vùng rễ có hoạt tính cố định N, phân giải phospho khó tan, tổng hợp IAA, kháng tuyến trùng, nấm gây bệnh hại rễ cà phê. - Xây dựng qui trình bảo quản, nhân chủng một số chủng tiềm năng. - Nghiên cứu phát triển 02 chế phẩm có hoạt tính cao ứng dụng cho cây cà phê 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ sưu tập các chủng vi sinh nội sinh, vùng rễ của cây cà phê vối; - Tuyển chọn ít nhất 4-6 chủng vi khuẩn nội sinh, vùng rễ có hoạt tính cao để đưa vào ứng dụng; - Xây dựng 2 qui trình sản xuất nhân chủng trên bioreactor ở qui mô pilot (100 kg/m³), mật độ > 10¹⁰CFU/g. - 01 qui trình phát triển 02 sản phẩm với qui mô 1000 kg/sp, mật độ chế phẩm 10⁹ CFU/g. - 02 mô hình thử nghiệm chế phẩm với diện tích 1ha/mô hình tại huyện Krông Năng, Cư M'Gar - 02 bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước và quốc tế. - Đào tạo 1 nghiên cứu sinh, 2 thạc sỹ. - Chuyển giao 02 sản phẩm cho doanh nghiệp đăng ký, sản xuất. - Đơn đăng ký bảo hộ. 	Tuyển chọn	
V CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO NĂNG XUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA					
1	Điều tra, đánh giá trình độ công nghệ sản xuất các doanh nghiệp trên địa bàn Đắk Lắk	Đánh giá đầy đủ, chính xác trình độ công nghệ của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đề xuất được các giải pháp thúc đẩy đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp nhằm tạo ra được các sản phẩm có chất lượng cao, có khả năng cạnh tranh trên thị trường nội địa và khu vực. Xây dựng cơ sở dữ liệu công nghệ để phục vụ công tác nghiên cứu đổi mới và quản lý công nghệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích đánh giá thực trạng trình độ công nghệ sản xuất của doanh nghiệp theo tiêu chí của Thông tư 04/2014/TT-BKHCN. - Đánh giá trình độ công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp; - Đưa một số giải pháp và đề xuất, định hướng thúc đẩy đổi mới nâng cao trình độ công nghệ trong các doanh nghiệp. - Ngân hàng dữ liệu về hiện trạng công nghệ của các doanh nghiệp phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu hoạch định chính sách phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đắk Lắk. 	Tuyển chọn	
2	Nghiên cứu chế tạo lò đốt nhiệt phân	Hoàn thiện công nghệ lò đốt nhiệt phân phục vụ nông nghiệp tại Đắk Lắk	Quy trình công nghệ lò đốt nhiệt phân phục vụ nông nghiệp có khả năng nạp nguyên liệu liên tục với quy mô hộ gia đình, trang trại và đại lý.	Chỉ định	

			<p>Xây dựng thành công 1 mô hình lò đốt nhiệt phân.</p> <p>- Báo cáo tổng kết khoa học</p> <p>- Bài báo công bố trên tạp chí chuyên ngành.</p>		
VI	CHƯƠNG TRÌNH ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU				
1	<p>Nghiên cứu mức độ và các biện pháp hạn chế phát thải khí nhà kính trong sản xuất cà phê tại tỉnh Đắk Lắk</p>	<p>- Đánh giá được mức độ phát thải khí nhà kính trong sản xuất cà phê.</p> <p>- Xác định giải pháp hạn chế phát thải khí nhà kính đối với ngành sản xuất cà phê tại tỉnh Đắk Lắk để giúp các tổ chức và cá nhân sản xuất, chế biến cà phê chủ động ứng phó với BĐKH.</p>	<p>- Đánh giá diễn biến mức độ phát thải khí nhà kính trong quá trình sản xuất, chế biến cà phê tại Đắk Lắk;</p> <p>- Xác định nguyên nhân chính gây phát thải khí nhà kính;</p> <p>- Đề xuất các giải pháp kỹ thuật hạn chế phát thải khí nhà kính trong sản xuất cà phê tại tỉnh Đắk Lắk.</p> <p>- Báo cáo tổng kết khoa học.</p> <p>- Tham gia đào tạo 1 học viên cao học.</p> <p>Công bố 2 bài báo trên tạp chí chuyên ngành.</p>	Tuyển chọn	
2	<p>Dự án: Ứng dụng than sinh học trong canh tác một số cây trồng chủ lực với điều kiện BĐKH trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk</p>	<p>- Chuyển giao quy trình sản xuất, sử dụng than sinh học đến quy mô hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</p> <p>- Xây dựng 4 - 5 mô hình ứng dụng than sinh học trong canh tác một số cây trồng tại các vùng canh tác trọng điểm của tỉnh.</p>	<p>- Xây dựng mô hình; hoàn thiện quy trình sản xuất than sinh học từ các phế phụ phẩm trồng trọt trong điều kiện canh tác của tỉnh Đắk Lắk;</p> <p>- Hoàn thiện quy trình sử dụng than sinh học cho cây cà phê và hồ tiêu tại tỉnh Đắk Lắk;</p> <p>- Chuyển giao kỹ thuật sản xuất và sử dụng than sinh học đến quy mô hộ gia đình ngành tại các vùng canh tác trọng điểm của tỉnh.</p> <p>- 4 mô hình ứng dụng bón than sinh học cho cây cà phê và cây tiêu tại hai vùng canh tác trọng điểm của tỉnh.</p> <p>- Báo cáo tổng kết mô hình</p> <p>Báo cáo khoa học của đề tài</p> <p>Công bố 2 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành.</p>	Chi định	
3	<p>Đánh giá khả năng cung cấp nước mặt của hệ thống sông, suối và hồ đập trong mùa khô của các vùng có nguy cơ hạn</p>	<p>Đánh giá khả năng cung cấp nước mặt của hệ thống sông, suối và hồ đập trong mùa khô của các vùng có nguy cơ hạn</p>	<p>- Đánh giá hiện trạng, khả năng cung cấp nước của hệ thống sông, suối và hồ đập phục vụ tưới</p>		

	<p>vụ tưới tiêu tại các vùng có nguy cơ hạn hán cao của tỉnh Đắk Lắk.</p>	<p>hạn hán cao của tỉnh, dự báo khả năng cung cấp nước tưới cho một số cây trồng chính của vùng nghiên cứu;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất giải pháp nâng cao khả năng khai thác và sử dụng nước của hệ thống sông, suối, hồ đập nhằm ứng phó với nguy cơ hạn hán trong điều kiện BĐKH 	<p>tiêu tại vùng Buôn Đôn, Ea Sup và Cư M'gar;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá nhu cầu sử dụng nước tưới của một số cây trồng chính; - Dự báo khả năng cung cấp nước tưới và đề xuất giải pháp. - Báo cáo tổng kết khoa học. - Tham gia đào tạo 1- 2 học viên cao học - Công bố 2 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành. 	<p>Tuyển chọn</p>	
<p>4</p>	<p>Ứng dụng mô hình máy bay không người lái, được điều khiển từ xa phục vụ sản xuất nông nghiệp trong điều kiện BĐKH tại tỉnh Đắk Lắk</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng công nghệ mới chế tạo mô hình máy bay trực thăng điều khiển từ xa phục vụ cho công tác chủ động ứng phó BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và môi trường; - Giám sát, cảnh báo và xử lý một số sự cố (cháy, dịch bệnh, ...) trong quản lý, giám sát bảo vệ rừng và sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Chuyển giao quy trình sử dụng và vận dụng hiệu quả cho các đơn vị, doanh nghiệp quản lý rừng và sản xuất nông nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật công nghệ mới trong chế tạo mô hình máy bay trực thăng điều khiển từ xa phục vụ cho công tác chủ động ứng phó BĐKH của tỉnh.. - Tổ chức thực nghiệm mô hình máy bay không người lái, được điều khiển từ xa phục vụ giám sát, cảnh báo và xử lý một số sự cố (cháy, dịch bệnh,...) trong quản lý, giám sát bảo vệ rừng và sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; - Hoàn thiện và chuyển giao quy trình sử dụng, vận dụng hiệu quả cho các đơn vị, doanh nghiệp quản lý rừng và sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. - Bộ Hồ sơ kỹ thuật thiết kế chế tạo mô hình máy bay không người lái, phục vụ sản xuất nông nghiệp trong điều kiện BĐKH. - Hướng dẫn kỹ thuật về sử dụng, vận hành đối với mô hình máy bay không người lái trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn. - Báo cáo tổng kết khoa học - Đào tạo 1 học viên cao học Công bố 2 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành. 	<p>Chi định</p>	

II. DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Mục tiêu và Nội dung dự kiến	Sản phẩm dự kiến
1	Xây dựng mô hình trồng giống Bầu Nhật bản xuất khẩu trên đất tái canh cà phê tại thành phố Buôn Ma Thuột.	Phòng KT Thành phố Buôn Ma Thuột	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình sản xuất bầu Nhật Bản, đánh giá sự thích nghi của nó trên diện tích đất cải tạo chuẩn bị tái canh cà phê. - Năng suất ước đạt 120 tấn/ha với thời gian 87 ngày sinh trưởng; tăng thu nhập từ 120 -150 triệu/ha. - Góp phần cho quá trình đầu tư tái canh cà phê hiệu quả. - Làm cơ sở nhân rộng vùng nguyên liệu bầu khô kết nối xuất khẩu Nhật Bản. <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình sản xuất bầu Nhật bản trên đất cải tạo tái canh cà phê với diện tích 01 ha. - Tổ chức tập huấn ứng dụng quy trình kỹ thuật sản xuất giống bầu Nhật Bản đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng xuất khẩu qua Nhật Bản. - Tập huấn phương pháp thụ phấn nhân tạo trên bầu. - Hướng dẫn phương pháp sơ chế, bảo đảm theo yêu cầu Nhật bản. 	<p>Dự kiến sản phẩm đề tài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình sản xuất giống bầu Nhật bản trên đất tái canh cà phê hiệu quả. - Kết thúc đề tài có ít nhất 100 nông dân được tập huấn và 50% nông dân thực hiện đúng quy trình và có khả năng hướng dẫn lại những nông dân khác cùng thực hiện. - 01 Báo cáo khoa học..
2	Xây dựng mô hình trồng nấm Mộc Nhĩ (<i>Auricularia Auricula</i>) tại huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	Trung tâm dạy nghề huyện Krông Ana	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng 02 mô hình trồng nấm Mộc nhĩ tại huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk. - Chuyển giao công nghệ cho 02 hộ , tạo việc làm cho 3-5 lao động/hộ; <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng 02 mô hình trồng nấm Mộc nhĩ tại huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk. Quy mô: 10.000 phôi bịch/ mô hình, năng suất 500-600kg/10.000bịch. - Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật và hội thảo đầu bờ cho 30 lao động nông thôn. - Hoàn chỉnh hướng dẫn kỹ thuật trồng nấm Mộc nhĩ tại huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk. 	<p>Dự kiến sản phẩm đề tài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 mô hình trồng nấm Mộc nhĩ tại huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk. - Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật và hội thảo đầu bờ cho 30 lao động nông thôn. - Hướng dẫn kỹ thuật trồng nấm Mộc nhĩ tại huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk. - Báo cáo tổng kết đề tài.
3	Xây dựng mô hình nuôi lợn nái địa phương lai với	Phòng NN&PT huyện Lắk	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp người chăn nuôi biết quy trình kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng lợn rừng lai sinh sản và thương phẩm. 	<p>Dự kiến sản phẩm đề tài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Heo nái địa phương mỗi năm có thể đẻ 1,5 – 1,8 lứa/năm, 1 lứa đẻ khoảng 5-7 con (trung

	chăm sóc và kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng con lai thương phẩm tại huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk		phẩm, giúp giải quyết nhu cầu việc làm tại địa phương. - Xác định được giá trị kinh tế từ sản phẩm thịt lợn rừng lai, tăng cường thu hút khách du lịch đến thăm quan du lịch, thương thức văn hóa ẩm thực huyện Lắc. Nội dung: - Điều tra, đánh giá tình hình chăn nuôi heo trên huyện Lắc. - Xây dựng mô hình với quy mô 11 con: trong đó 10 nái địa phương sinh sản và 01 đực rừng thuần chủng. - Mở lớp tập huấn, hội thảo về chuyên giao kỹ thuật nuôi heo hậu bị sơ sinh, heo thương phẩm. - Đưa ra các giải pháp phát triển nền chăn nuôi của huyện nhà.	sinh ra 11 con/ năm, 10 heo mẹ có thể sinh 90-110 con/năm. - Heo sơ sinh đến lúc xuất chuồng (5-6 tháng tuổi) có thể đạt khối lượng 22kg và thu lợi 500.000 -700.000đ/con. - Tập huấn, hội thảo về chuyên giao kỹ thuật nuôi heo hậu bị sơ sinh, heo thương phẩm. - Đưa ra các giải pháp phát triển nền chăn nuôi của huyện nhà. - Báo cáo kết quả đề tài.
4	Xây dựng mô hình nuôi lợn đồng thương phẩm tại huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk	Phòng KT&HT huyện M'Đrăk	Mục tiêu: - Xây dựng mô hình nuôi lợn đồng thương phẩm góp phần đa dạng hóa đối tượng nuôi trồng, cung cấp lợn thịt cho thị trường, góp phần bảo vệ nguồn thủy sản nói chung và nguồn lợi lợn đồng nói riêng trên địa bàn huyện. - Tạo cho người dân từng bước làm quen với ngành nuôi thủy sản mới mang lại hiệu quả kinh tế góp phần xóa đói giảm nghèo. Nội dung: - Xây dựng 03 mô hình. - Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật. - Tổ chức Hội thảo đánh giá kết quả và nhân rộng mô hình.	Dự kiến sản phẩm đề tài: - 03 mô hình nuôi lợn đồng thương phẩm - Báo cáo tổng kết
5	Ứng dụng kỹ thuật sản xuất rau an toàn theo hướng công nghệ cao tại huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk	Trung tâm dạy nghề Cư M'Gar	Mục tiêu: - Giới thiệu công nghệ mới, có giá trị kinh tế cao góp phần làm nâng cao chất lượng rau trên địa bàn huyện, nâng cao năng suất và thu nhập cho người lao động. - Xây dựng mô hình trồng rau công nghệ cao tại xã Quăng Tiên huyện Cư Mgar. - Chuyên giao kỹ thuật trồng rau công nghệ cao cho bà con nông dân. Nội dung: - Chuyên giao kỹ thuật trồng rau công nghệ cao cho 20 hộ dân trồng rau trên địa bàn huyện. - Xây dựng 02 mô hình (mỗi mô hình 300m ²) trồng rau công nghệ cao cho người dân trên địa bàn huyện.	Dự kiến sản phẩm đề tài: - 01 mô hình trồng rau trong nhà kính. - Tổ chức tập huấn chuyên giao - Báo cáo tổng kết đề tài.

6	<p>Ứng dụng khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình sử dụng chế phẩm sinh học để ủ thức ăn cho heo. Nhằm giảm chi phí thức ăn, giảm ô nhiễm môi trường và đem lại hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi trên địa bàn huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.</p>	<p>Trạm khuyến nông huyện Ea Kar</p>	<p>- Tổ chức hội thảo tổng kết mô hình.</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảm chi phí thức ăn trong chăn nuôi heo, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người nông dân. - Chuyển giao công nghệ kỹ thuật ủ thức ăn bằng chế phẩm sinh học. - Đánh giá khả năng sinh trưởng phát triển và khả năng chống chịu với bệnh của heo thịt sử dụng thức ăn ủ bằng chế phẩm sinh học. - Đánh giá khả năng tác động đến môi trường của heo sử dụng thức ăn ủ với chế phẩm sinh học. <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các mô hình, làm cơ sở đánh giá và người dân có thể ứng dụng và nhân rộng mô hình này. - Theo dõi khả năng sinh trưởng của đàn heo sử dụng thức ăn ủ với chế phẩm sinh học. - Theo dõi tình hình dịch bệnh của đàn heo sử dụng thức ăn ủ với chế phẩm sinh học. - Xây dựng hoàn chỉnh quy trình kỹ thuật nuôi heo sử dụng thức ăn ủ với chế phẩm sinh học. - Phân tích, hạch toán kinh tế và so sánh mô hình chăn nuôi heo có sử dụng thức ăn ủ với chế phẩm sinh học với chăn nuôi heo thông thường của người dân. 	<p>Dự kiến sản phẩm đề tài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - xây dựng mô hình sử dụng chế phẩm sinh học để ủ thức ăn cho heo. - Quy trình kỹ thuật chăn nuôi có sử dụng thức ăn ủ với chế phẩm sinh học. - 01 Báo cáo tổng kết đề tài
7	<p>Xây dựng mô hình trồng thí điểm cây Sa Chi tại xã Ea Sin huyện Krông Búk</p>	<p>Phòng KT&HT huyện Krông Búk</p>	<p>Mục tiêu:</p> <p>Nhằm đa dạng hóa cây trồng đưa loại giống cây trồng mới tại địa phương; khi cây cho quả sẽ nhân rộng trên địa bàn 04 buôn dự án của xã Ea Sin. Nâng cao kỹ năng tiếp cận và ứng dụng các tiến bộ KHCN mới vào sản xuất cho các hộ nông dân trên địa bàn nhằm giúp cho phát triển sản xuất bền vững.</p> <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng 01 mô hình trồng thí điểm quy mô 1 ha tại địa bàn xã Ea sin, huyện Krông Búk - Tổ chức tập huấn hướng dẫn cho hộ nông dân quy trình gieo ươm, trồng chăm sóc, thu hoạch và bảo quản cây Sa Chi. - Hội thảo đầu bờ đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm, nhân rộng, mô hình. 	<p>Dự kiến sản phẩm đề tài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 mô hình trồng thí điểm cây Sa Chi. - Báo cáo tổng kết đề tài.

8	Đánh giá thực trạng hoạt động của Liên hiệp hội và các Hội thành viên, đề xuất cơ chế chính sách vận dụng ở địa phương	Trung tâm Tư vấn dịch vụ KHCN tỉnh Đắk Lắk	<p>Hội thành viên, nhằm xác định những thuận lợi, khó khăn trong quá trình hoạt động của mình. Từ đó xác định những nhân tố ảnh hưởng và đề xuất một số cơ chế, chính sách vận dụng ở địa phương nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội và các Hội thành viên góp phần cho công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Đắk Lắk.</p> <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng hoạt động của Liên hiệp hội và các Hội thành viên. - Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động của Liên hiệp hội và các Hội thành viên. - Đề xuất một số cơ chế, chính sách để nâng cao hiệu quả hoạt động với Liên hiệp hội và các Hội thành viên. 	<p>Báo cáo thực trạng hoạt động của Liên hiệp hội và các Hội thành viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết đề tài.
9	Xây dựng mô hình trồng chuối tiêu hồng bằng giống nuôi cấy mô trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng 01 mô hình trồng chuối tiêu hồng bằng giống nuôi cấy mô (diện tích 1000m²). - Hội thảo đầu bờ giới thiệu mô hình trồng chuối tiêu hồng mang lại hiệu quả kinh tế cao. <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng 01 mô hình trồng chuối tiêu hồng - Tổ chức hội thảo, hướng dẫn kỹ thuật trồng chăm sóc và thu hoạch chuối cho bà con nông dân - Hội thảo đầu bờ giới thiệu mô hình trồng chuối tiêu hồng mang lại hiệu quả kinh tế cao 	<p>Dự kiến sản phẩm đề tài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 mô hình trồng chuối tiêu hồng (diện tích 1000m²). - 08 tấn chuối tươi (giá bán trung bình 3.000đ – 4.000đ/kg). - 01 lớp hội thảo đầu bờ. - Báo cáo tổng kết khoa học.
10	Xây dựng mô hình trồng rau thủy canh ở không gian hẹp cho các hộ dân thành phố Buôn Ma Thuột không có điều kiện trồng trên nền đất.	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng thành công 03 mô hình áp dụng công nghệ cao nhằm: <p>+ Tận dụng khung gian hẹp của các hộ gia đình sống trong nội thành để tự sản xuất rau an toàn tại gia đình</p> <p>+ Trồng một số giống rau có giá trị dinh dưỡng để giải quyết thực phẩm rau an toàn tại các hộ gia đình.</p> <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng 03 mô hình trình diễn sử dụng hệ thống trồng rau thủy canh cho các hộ gia đình sống trong nội thành Buôn Ma Thuột. - Tổ chức tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch và sử dụng. - Tổ chức Hội thảo, đánh giá kết quả việc Ứng dụng tiến bộ KH&CN 	<p>Dự kiến sản phẩm đề tài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 03 mô hình trồng rau bằng hệ thống thủy canh cho hộ gia đình sống trong nội thành phố Buôn Ma Thuột. - Báo cáo tổng kết đề tài..

			nhân rộng mô hình trồng rau thủy canh cho các hộ gia đình sống trong nội thành Buôn Ma Thuột.	
11	Đánh giá hiện trạng cung cấp, phổ biến thông tin khoa học và công nghệ cấp xã, phường, thị trấn làm cơ sở đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Điểm thông tin khoa học và công nghệ trên toàn tỉnh	Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiện trạng cung cấp, phổ biến thông tin KH&CN cấp xã, phường, thị trấn. - Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Điểm thông tin KH&CN. <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, khảo sát hiện trạng cung cấp, phổ biến thông tin KH&CN cấp xã, phường. - Đánh giá các mô hình cung cấp thông tin KH&CN cấp xã, phường. - Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Điểm thông tin KH&CN. 	<p>Dự kiến sản phẩm đề tài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá hiện trạng cung cấp, phổ biến thông tin KH&CN cấp xã, phường, thị trấn. - Đưa ra mô hình cung cấp thông tin KH&CN. - Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Điểm thông tin KH&CN.
12	Đánh giá thực trạng an toàn bức xạ và đề xuất các giải pháp đảm bảo an toàn bức xạ trong các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Trung tâm Kỹ thuật TĐC	<p>Mục tiêu:</p> <p>Tìm hiểu thực trạng an toàn bức xạ, vai trò của nhân viên bức xạ trong việc đảm bảo an toàn bức xạ tại các cơ sở bức xạ trong y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo an toàn bức xạ tại các cơ sở y tế.</p> <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều tra và đánh giá thực trạng an toàn bức xạ trong các cơ sở y tế. - Điều tra xã hội học và phân tích, xử lý, đánh giá số liệu, các mối liên quan về kiến thức, thái độ, thực hành của nhân viên bức xạ về đảm bảo an toàn bức xạ trong y tế. - Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo đảm bảo an toàn bức xạ tại các cơ sở y tế. 	<p>Dự kiến sản phẩm đề tài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực trạng an toàn bức xạ trong các cơ sở y tế. - Kiến thức, thái độ, thực hành của nhân viên bức xạ về đảm bảo an toàn bức xạ trong y tế và các mối liên quan với đặc điểm cá nhân của nhân viên bức xạ. - Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo an toàn bức xạ tại các cơ sở y tế. - Báo cáo tổng kết
13	Nâng cao hiệu quả công tác giám sát của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy đối với cán bộ đảng viên	Ủy ban kiểm tra	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ chế, biện pháp thực hiện để công tác giám sát trở thành sinh hoạt thường xuyên, có văn hóa cao và đạt hiệu quả thiết thực, góp phần vào nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng. - Góp phần chủ động nắm chắc tình hình, đánh giá đúng hoạt động của tổ chức Đảng, Đảng viên, đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao 	<p>Dự kiến sản phẩm đề tài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực trạng công tác giám sát trên địa bàn tỉnh, việc giám sát những cán bộ đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. - Báo cáo tổng kết .

			<ul style="list-style-type: none"> - Lý luận chung của Đảng liên quan đến công tác giám sát của Đảng. - Thực trạng công tác giám sát trên địa bàn tỉnh, việc giám sát những cán bộ đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. 	
14	Ứng dụng các hợp chất tự nhiên có hoạt tính kháng oxy hóa và ức chế vi sinh vật để bảo quản trái bơ và một số loại trái cây tại tỉnh Đắk Lắk	Viện công nghệ sinh học và môi trường – Trường Đại học Tây Nguyên	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm được cây thuốc và ứng dụng bảo quản bơ và một số loại rau, quả trồng tại Đắk Lắk nhằm kéo dài thời gian bảo quản và giữ được chất lượng của sản phẩm. <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định tính và định lượng một số thành phần chủ yếu và xác định hoạt tính kháng oxy hóa và kháng vi sinh vật của các cây thuốc tiềm năng thu thập tại Đắk Lắk. - Nghiên cứu tạo chế phẩm từ cây thuốc tiềm năng để ứng dụng trong bảo quản bơ và một số rau quả khác trồng ở Đắk Lắk - Nghiên cứu điều kiện bảo quản bơ và một số loại rau quả khác được trồng tại Đắk Lắk bằng chế phẩm từ cây thuốc tiềm năng 	<p>Dự kiến sản phẩm đề tài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu xác định ít nhất 2 cây thuốc có hoạt tính oxy hóa, kháng vi sinh vật và đánh giá khả năng ứng dụng của chúng trong bảo quản bơ và một số loại rau, quả trồng tại Đắk Lắk - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước và quốc tế - Đào tạo ít nhất 01 học viên cao học - Báo cáo khoa học tổng kết đề tài giai đoạn 2017-2018
15	Xây dựng mô hình trồng nấm linh chi, nấm mèo và nấm rơm tại huyện Ea H'leo	Trung tâm dạy nghề huyện EaH'leo	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng 01 mô hình trình diễn kỹ thuật trồng nấm (gồm: nấm Linh chi, nấm mèo, nấm rơm...) phục vụ cho hoạt động đào tạo nghề nông thôn tại Trung tâm dạy nghề huyện EaH'leo <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng 01 phòng ươm nấm (gồm: nấm Linh chi, nấm mèo, nấm rơm...) - Xây dựng 01 vườn nuôi trồng nấm (gồm: nấm Linh chi, nấm mèo, nấm rơm...) - Tính toán hiệu quả kinh tế về mô hình trồng nấm (gồm: nấm Linh chi, nấm mèo, nấm rơm...) 	<p>Dự kiến sản phẩm đề tài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng 01 phòng phục vụ cho học viên thực hành về kỹ thuật cấy mô nấm (gồm: nấm Linh chi, nấm mèo, nấm rơm...) diện tích 48m² - Xây dựng 01 vườn nuôi trồng nấm để học viên thực hành (gồm: nấm Linh chi, nấm mèo, nấm rơm...) diện tích 120m² - Hướng dẫn tính toán hiệu quả kinh tế về mô hình trồng nấm (gồm: nấm Linh chi, nấm mèo, nấm rơm...)
16	Phát triển nguồn nhân lực địa chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Trường Đại học Tây Nguyên	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên cơ sở khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực địa chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, nghiên cứu đề xuất những giải pháp nhằm phát triển nguồn nhân lực địa chính cấp xã trên địa bàn đáp ứng được yêu cầu về chức năng, chuyên môn phục vụ phát 	<p>Dự kiến sản phẩm đề tài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển nguồn nhân lực địa chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong thời gian tới.

Lắk		<p>triển kinh tế - xã hội của địa phương.</p> <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none">- Làm rõ cơ sở lý luận về phát triển nguồn nhân lực địa chính cấp xã.- Phân tích thực trạng nguồn nhân lực địa chính cấp xã tỉnh Đắk Lắk hiện nay- Đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển nguồn nhân lực địa chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong thời gian tới.	- Báo cáo khoa học tổng kết
-----	--	---	-----------------------------

